

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1633 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 206/TTr-SXD ngày 11 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt điều chỉnh quy trình nội bộ giải

quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Phụ lục I.
2. Phê duyệt điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm tại Phụ lục II.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng, cơ sở đăng kiểm

a) Sở Xây dựng, cơ sở đăng kiểm chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị và thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

b) Sở Xây dựng thực hiện đăng nhập, công khai các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm soát việc chấp hành quy trình nội bộ, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất xử lý trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này, cập nhật, đồng bộ thủ tục hành chính và xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính để thiết lập, cấu hình lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Hệ thống khác có liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, 03, 04, 06, 10 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng và thay thế quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tương ứng Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, 03 Mục I Phần A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm; hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tương ứng Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm, hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc phạm vi

chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

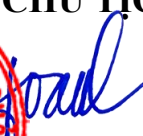
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.VTTV 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Công Hoàng



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1633/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Ghi chú
1	1.001322. 000.00. 00.H48	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau: - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư đề phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Không có	Thay đổi thời hạn giải quyết; bổ sung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
2	1.001296. 000.00. 00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở			Không có	Thay đổi thời hạn giải quyết; bổ sung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Ghi chú
			đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chúng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc. + Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: 03 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Ghi chú
			điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: + Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày. + Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.				
3	1.013105. H48	Cấp mới Giấy chứng	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc.			Không có	Thay đổi thời hạn

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Ghi chú
		nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.				<i>giải quyết; bổ sung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</i>
4	1.013110. H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: trong 02 ngày làm việc. + Trường hợp nộp qua bưu chính hoặc qua hệ thống trực tuyến: 02 ngày làm việc.			Không có	<i>Thay đổi thời hạn giải quyết; bổ sung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</i>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Ghi chú
5	1.005103.000.00.00. H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	- Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. - Thời hạn trả kết quả:	Nộp trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống trực tuyến		- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh	<i>Thay đổi thời hạn giải quyết; bổ sung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</i>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Ghi chú
			+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 02 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.			giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 và Thông tư số 55/2022/ TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
6	1.013097. H48	Cấp lại Giấy chứng nhận cải tạo	- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ			- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu	Thay đổi thời hạn giải quyết; bổ sung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Ghi chú
			tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác. - Trường hợp Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.			thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 và Thông tư số 55/2022/ TT-BTC ngày 24	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Ghi chú
						tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung thủ tục hành chính đã được bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.001284	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Đơn vị đăng kiểm
2	1.001131	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Đơn vị đăng kiểm
3	1.005091	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Đơn vị đăng kiểm



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỐC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1633/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình

- Khi chuyển hồ sơ giấy: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 06 - Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và kèm theo hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trong quy trình viết gọn là “Hồ sơ”).

- Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển hồ sơ từ cơ quan, đơn vị này sang cơ quan, đơn vị khác xử lý: Phải ký, ghi rõ họ tên người phân công/người giao, người nhận và thời gian giao, nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 06). Đồng thời, phải xử lý phân công/chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử trên Hệ thống trùng khớp với thông tin trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 06).

- Xử lý sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ hoặc trả hồ sơ thủ tục hành chính:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển đến phải ban hành Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ (Mẫu số 08 - Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả lại, không giải quyết hồ sơ (Mẫu số 09 - Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Việc ký ban hành thông báo Mẫu số 08, Mẫu số 09: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đang trực tiếp xử lý, thẩm định tại các bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị cấp dưới có thẩm quyền trực tiếp ký ban hành thông báo.

- Xử lý yêu cầu dừng thực hiện thủ tục hành chính (khi phát sinh Đơn đề nghị rút hồ sơ thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức): Trường hợp cá nhân, tổ chức có Đơn đề nghị rút hồ sơ (Mẫu số 10 - Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm

2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) thì Quầy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tình trạng và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phối hợp với người thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công để kiểm tra và xác nhận trên Thông báo dừng giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 - Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) trước khi trả lại hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...”.

1. Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

Thời hạn giải quyết:

- Kiểm tra hồ sơ, hẹn lịch kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc.

- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.

- Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Tiếp nhận hồ sơ (bao gồm trường hợp không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối theo quy định. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Hệ thống. - Thực hiện sao chụp, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Thực hiện thu trước phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).	Tổ chức, cá nhân; công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu (Mẫu số 01, Mẫu số 06), giấy tờ liên quan theo quy định.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			
B2: Chuyển hồ sơ	- Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Chuyển ngay hồ sơ (giấy qua dịch vụ bưu chính, điện tử trên Hệ thống) về Phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng. Đồng thời, chuyển thông tin về hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để giám sát, đôn đốc. - Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng: Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Sở Xây dựng để phân công xử lý.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06.
B3: Phân công xử lý hồ sơ	- Kiểm tra hồ sơ. - Thông báo lịch kiểm tra để cơ sở đăng kiểm chuẩn bị. - Phân công người xử lý.	Lãnh đạo phòng	2,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Thông báo tiếp nhận hồ sơ, hẹn lịch kiểm tra thực tế.
B4: Kiểm tra, xử lý hồ sơ	- Kiểm tra, đánh giá điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.	Chuyên viên đã được phân công	04 ngày	Biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện chung, cơ cấu tổ chức, nhân lực, hệ thống quản lý chất lượng.
	- Kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm xe cơ giới theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí		04 ngày	- Biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.			cơ giới. - Biên bản kiểm tra, đánh giá thiết bị hỗ trợ kiểm tra, dụng cụ kiểm tra, dụng cụ hỗ trợ kiểm tra. - Biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.
B5: Xem xét hồ sơ	- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên xử lý	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
	- Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
B6: Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
B7: Phát hành và chuyển kết	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Chuyên viên xử lý thực hiện số hóa kết quả giải quyết, lưu kho theo quy định.	Văn thư; chuyên viên xử lý	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
quả giải quyết	- Chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc chuyển theo dịch vụ bưu chính đến địa điểm đăng ký để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			
B8: Trả kết quả phi địa giới	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên mẫu phiếu theo quy định (nếu có). - Thu lại các mẫu phiếu, giấy tờ theo quy định (nếu có), gửi lại cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính hoặc lưu trữ theo quy định. - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng. - Kết thúc hồ sơ trên Hệ thống.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã; tổ chức, cá nhân	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu, giấy tờ liên quan theo quy định.

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

2.1 Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc.
- Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: 03 ngày làm việc.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (<i>ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	Tổ chức, cá nhân; công chức, viên	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu (<i>Mẫu số 01, Mẫu số 06</i>),

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<i>(bao gồm trường hợp không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối theo quy định. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Hệ thống. - Thực hiện sao chụp, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Thực hiện thu trước phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có). - Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã		giấy tờ liên quan theo quy định.
B2: Chuyển hồ sơ	- Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Chuyển ngay hồ sơ (giấy qua dịch vụ bưu chính, điện tử trên Hệ thống) về Phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng. Đồng thời, chuyển thông tin về hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để giám sát, đôn đốc. - Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng: Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Sở Xây dựng để phân công xử lý.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	02 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06.
B3: Phân	- Kiểm tra hồ sơ.	Lãnh đạo phòng	02 giờ	- Hồ sơ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
công xử lý hồ sơ	- Phân công chuyên viên xử lý.		làm việc	- Mẫu số 01, 06.
B4: Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên xử lý	04 giờ làm việc (<i>nộp hồ sơ trực tiếp</i>) hoặc 1,5 ngày làm việc (<i>nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến</i>)	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
B5: Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo phòng	04 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
B6: Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
B7: Phát hành và chuyển kết quả giải	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Chuyên viên xử lý thực hiện số hóa kết quả giải quyết, lưu kho theo quy định. - Chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục	Văn thư; chuyên viên xử lý	02 giờ làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
quyết	vụ hành chính công tỉnh, cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc chuyển theo dịch vụ bưu chính đến địa điểm đăng ký để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			
B8: Trả kết quả phi địa giới	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên mẫu phiếu theo quy định (nếu có). - Thu lại các mẫu phiếu, giấy tờ theo quy định (nếu có), gửi lại cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính hoặc lưu trữ theo quy định. - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng. - Kết thúc hồ sơ trên Hệ thống.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã; tổ chức, cá nhân	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu, giấy tờ liên quan theo quy định.

2.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:

Thời hạn giải quyết:

- Kiểm tra hồ sơ, hẹn lịch kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc.
- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.
- Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (<i>ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	Tổ chức, cá nhân; công chức, viên	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu (<i>Mẫu số 01, Mẫu số 06</i>), giấy tờ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<i>(bao gồm trường hợp không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối theo quy định. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Hệ thống. - Thực hiện sao chụp, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Thực hiện thu trước phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có). - Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã		liên quan theo quy định.
B2: Chuyển hồ sơ	- Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Chuyển ngay hồ sơ (giấy qua dịch vụ bưu chính, điện tử trên Hệ thống) về Phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng. Đồng thời, chuyển thông tin về hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để giám sát, đôn đốc. - Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng: Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Sở Xây dựng để phân công xử lý.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06.
B3: Phân	- Kiểm tra hồ sơ.	Lãnh đạo phòng	2,5 ngày	- Hồ sơ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
công xử lý hồ sơ	- Thông báo lịch kiểm tra để cơ sở đăng kiểm chuẩn bị. - Phân công người xử lý.		làm việc	- Mẫu số 01, 06. - Thông báo tiếp nhận hồ sơ, hẹn lịch kiểm tra thực tế
B4: Kiểm tra, xử lý hồ sơ	- Kiểm tra, đánh giá điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.	Chuyên viên đã được phân công	04 ngày	Biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện chung, cơ cấu tổ chức, nhân lực, hệ thống quản lý chất lượng
	- Kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm xe cơ giới theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.		04 ngày	- Biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. - Biên bản kiểm tra, đánh giá thiết bị hỗ trợ kiểm tra, dụng cụ kiểm tra, dụng cụ hỗ trợ kiểm tra. - Biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.
B5: Xem xét hồ sơ	- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên xử lý	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
	- Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, duyệt hồ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	- Hồ sơ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	sơ trình lãnh đạo Sở.		làm việc	- Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
B6: Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
B7: Phát hành và chuyển kết quả giải quyết	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Chuyên viên xử lý thực hiện số hóa kết quả giải quyết, lưu kho theo quy định. - Chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc chuyển theo dịch vụ bưu chính đến địa điểm đăng ký để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư; chuyên viên xử lý	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.
B8: Trả kết quả phi địa giới	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên mẫu phiếu theo quy định (nếu có). - Thu lại các mẫu phiếu, giấy tờ theo quy định (nếu có), gửi lại cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính hoặc lưu trữ theo quy định. - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng. - Kết thúc hồ sơ trên Hệ thống.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã; tổ chức, cá nhân	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu, giấy tờ liên quan theo quy định.

3. Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Thời hạn giải quyết:

- Kiểm tra hồ sơ, hẹn lịch kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc.
- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.
- Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Tiếp nhận hồ sơ (bao gồm trường hợp không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (<i>ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối theo quy định. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Hệ thống. - Thực hiện sao chụp, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Thực hiện thu trước phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có). - Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Tổ chức, cá nhân; công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu (<i>Mẫu số 01, Mẫu số 06</i>), giấy tờ liên quan theo quy định.
B2: Chuyển hồ sơ	- Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Chuyển ngay hồ sơ (giấy qua dịch vụ bưu chính, điện tử trên Hệ thống) về Phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng. Đồng thời, chuyển	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06.

	thông tin về hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để giám sát, đôn đốc. - Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng: Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Sở Xây dựng để phân công xử lý.	cấp xã		
B3: Phân công xử lý hồ sơ	- Kiểm tra hồ sơ. - Thông báo lịch kiểm tra để cơ sở đăng kiểm chuẩn bị. - Phân công người xử lý.	Lãnh đạo phòng	2,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Thông báo tiếp nhận hồ sơ, hẹn lịch kiểm tra thực tế
B4: Kiểm tra, xử lý hồ sơ	- Kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.	Chuyên viên đã được phân công	04 ngày	Biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
	- Kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải theo quy định tại Nghị định số 166/2024/NĐ-CP. Nếu không đạt yêu cầu thì đề nghị tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải khắc phục.		04 ngày	Biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải.
B5: Xem xét hồ sơ	- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên xử lý	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
	- Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, duyệt hồ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	- Hồ sơ.

	sơ trình lãnh đạo Sở.		làm việc	- Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
B6: Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
B7: Phát hành và chuyển kết quả giải quyết	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Chuyên viên xử lý thực hiện số hóa kết quả giải quyết, lưu kho theo quy định. - Chuyên kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc chuyển theo dịch vụ bưu chính đến địa điểm đăng ký để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư; chuyên viên xử lý	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
B8: Trả kết quả phi địa giới	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên mẫu phiếu theo quy định (nếu có). - Thu lại các mẫu phiếu, giấy tờ theo quy định (nếu có), gửi lại cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính hoặc lưu trữ theo quy định. - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng. - Kết thúc hồ sơ trên Hệ thống.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã; tổ chức, cá nhân	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu, giấy tờ liên quan theo quy định.

4. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc.
- Trường hợp nộp qua bưu chính hoặc qua hệ thống trực tuyến: 02 ngày làm việc.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Tiếp nhận hồ sơ (bao gồm trường hợp không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (<i>ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối theo quy định. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Hệ thống. - Thực hiện sao chụp, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Thực hiện thu trước phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có). - Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Tổ chức, cá nhân; công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu (<i>Mẫu số 01, Mẫu số 06</i>), giấy tờ liên quan theo quy định.
B2: Chuyển hồ sơ	- Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Chuyển ngay hồ sơ (giấy qua dịch vụ bưu chính, điện tử trên Hệ thống) về Phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng. Đồng thời, chuyển	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	02 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	thông tin về hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để giám sát, đôn đốc. - Trường hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng: Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Sở Xây dựng để phân công xử lý.			
B3: Phân công xử lý hồ sơ	- Kiểm tra hồ sơ. - Phân công chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo phòng	02 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06.
B4: Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên xử lý	04 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
B5: Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo phòng	04 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Mẫu số 01, 06. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
B6: Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
				khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
B7: Phát hành và chuyển kết quả giải quyết	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Chuyên viên xử lý thực hiện số hóa kết quả giải quyết, lưu kho theo quy định. - Chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc chuyển theo dịch vụ bưu chính đến địa điểm đăng ký để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư; chuyên viên xử lý	02 giờ làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
B8: Trả kết quả phi địa giới	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên mẫu phiếu theo quy định (nếu có). - Thu lại các mẫu phiếu, giấy tờ theo quy định (nếu có), gửi lại cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính hoặc lưu trữ theo quy định. - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng. - Kết thúc hồ sơ trên Hệ thống.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã; tổ chức, cá nhân	Trong giờ hành chính	Hồ sơ; các mẫu phiếu, giấy tờ liên quan theo quy định.

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)

5.1. Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm:

Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: Ngay trong ngày nhận được hồ sơ.
- Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: Ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định.

- Thời hạn trả kết quả: Ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.	- Tổ chức, cá nhân - Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	Trong giờ làm việc	Hồ sơ.
B2: Xử lý hồ sơ	- Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm xác định và thông báo mức giá dịch vụ đăng kiểm cho chủ xe. - Nhập dữ liệu đăng ký kiểm định vào Phần mềm kiểm định. - Kiểm định theo quy định hiện hành.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm; Đăng kiểm viên theo từng công đoạn	Trong giờ làm việc	- Hồ sơ. - Kết quả đánh giá trên phần mềm kiểm định.
B3: Thực hiện xử lý kết quả kiểm định	- Tổng hợp đánh giá kết quả kiểm định.	Lãnh đạo bộ phận kiểm định	01 giờ làm việc sau khi kết thúc kiểm định	Phiếu kiểm định.
	- In Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định trình Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	Ngay sau khi nhận được Phiếu kiểm định	Phôi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định.
B4: Ký duyệt, ban hành kết quả	- Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm xem xét, ký vào Giấy chứng nhận kiểm định.	Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm	01 giờ làm việc	Giấy chứng nhận kiểm định; Tem kiểm định
	- Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Xác định và thông báo mức lệ phí cấp Giấy chứng nhận cho chủ xe.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	Trong giờ làm việc	

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B5: Trả kết quả	- Tổ chức, cá nhân ký vào sổ theo dõi. - Trả kết quả.	- Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm - Tổ chức, cá nhân	Trong giờ làm việc	Giấy chứng nhận kiểm định; Tem kiểm định

5.2. Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:

Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: Ngay trong ngày nhận được hồ sơ.
- Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn.
- Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc kiểm tra.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.	- Tổ chức, cá nhân - Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	Trong giờ làm việc	Hồ sơ.
B2: Xử lý hồ sơ	- Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm xác định và thông báo mức giá kiểm định cho chủ xe. - Kiểm định theo quy định hiện hành.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm; Đăng kiểm viên theo từng công đoạn	Trong giờ làm việc	- Hồ sơ. - Kết quả đánh giá trên Biên bản kiểm tra.
B3: Thực hiện xử lý kết quả	Tổng hợp đánh giá kết quả kiểm định.	Lãnh đạo bộ phận kiểm định	01 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra	Biên bản kiểm tra.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
kiểm định	- In Giấy chứng nhận, Tem kiểm định trình Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	02 giờ làm việc	Phôi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định.
B4: Ký duyệt, phát hành kết quả	- Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm xem xét, ký vào Giấy chứng nhận kiểm định.	Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm	02 giờ làm việc	Giấy chứng nhận kiểm định; Tem kiểm định
	- Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Xác định và thông báo mức lệ phí cấp Giấy chứng nhận cho chủ xe.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	04 giờ làm việc	
B5: Trả kết quả	- Tổ chức, cá nhân ký vào sổ theo dõi. - Trả kết quả.	- Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm - Tổ chức, cá nhân	Trong giờ làm việc	Giấy chứng nhận kiểm định; Tem kiểm định

6. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cải tạo

6.1. Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.	- Tổ chức, cá nhân - Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	Trong giờ làm việc	Hồ sơ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B2: Xử lý hồ sơ	- Kiểm tra thông tin dữ liệu lưu trữ trên phần mềm quản lý cải tạo xe và hồ sơ cải tạo lưu trữ. - In Giấy chứng nhận cải tạo trình Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	04 giờ làm việc (trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm); 01 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác)	- Hồ sơ. - Phôi Giấy chứng nhận cải tạo.
B3: Ký duyệt, phát hành	- Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm xem xét, ký vào Giấy chứng nhận cải tạo.	Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm	02 giờ làm việc	Giấy chứng nhận cải tạo.
	- Nhân viên đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Xác định và thông báo mức lệ phí, giá dịch vụ cho chủ xe.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	02 giờ làm việc	
B4: Trả kết quả	- Tổ chức, cá nhân ký vào sổ theo dõi. - Trả hồ sơ.	- Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm - Tổ chức, cá nhân	Trong giờ làm việc	Giấy chứng nhận cải tạo.

6.2. Trường hợp Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.	- Tổ chức, cá nhân - Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	Trong giờ làm việc	Hồ sơ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B2: Xử lý hồ sơ	- Kiểm tra đối chiếu các thông số kỹ thuật của xe cơ giới thực tế với Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo (hoặc dữ liệu lưu trữ trong phần mềm quản lý cải tạo xe nếu chủ xe không xuất trình được Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo đã được cấp). - In Giấy chứng nhận cải tạo trình Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ	- Hồ sơ. - Phôi Giấy chứng nhận cải tạo.
B3: Ký duyệt, phát hành	- Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm xem xét, ký vào Giấy chứng nhận cải tạo.	Lãnh đạo cơ sở đăng kiểm	01 giờ làm việc	Giấy chứng nhận cải tạo.
	- Nhân viên đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Xác định và thông báo mức lệ phí, giá dịch vụ cho chủ xe.	Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm	Trong giờ làm việc	
B4: Trả kết quả	- Tổ chức, cá nhân ký vào sổ theo dõi. - Trả hồ sơ.	- Nhân viên tại cơ sở đăng kiểm - Tổ chức, cá nhân	Trong giờ làm việc	Giấy chứng nhận cải tạo.